

Bản án số: 26/2024/HS-ST

Ngày: 28.02.2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R G, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Bùi Tấn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Định Trường.
2. Bà Nguyễn Thị Thùy Ngân.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Chí Thức - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 322/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Võ Văn Q, sinh ngày 20/5/1994; Nơi sinh: huyện C T, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú: ấp M P, xã B A, huyện C T, tỉnh Kiên Giang; Nơi ở: Nhà cho thuê số 123/7 C V A, phường V L, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: **Làm thuê**; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn H và bà Trần Thị K (đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/7/2023 cho đến nay.

2. Lê Nhật Cg, sinh ngày 27/8/1991; Nơi sinh: huyện H Đ, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú: Tổ 11, ấp T H, xã M L, huyện H Đ, tỉnh Kiên Giang; Nơi ở: Nhà cho thuê số 123/7 C V A, phường V L, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: **Tài xế**; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn C1 (đã chết) và bà Trần Thị Ph (đã chết); Có vợ: Nguyễn Đặng Thị Bích H (đã ly hôn); Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/7/2023 cho đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

** Người làm chứng:*

+ Vi Kiều M, sinh năm 2003. Địa chỉ: Phòng số 9. Nhà trọ hẻm 123/7 C V A, phường V L, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt).

+ Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 2002. Địa chỉ: Phòng số 2. Nhà trọ hẻm 123/7 C V A, phường V L, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt).

+ Nguyễn Minh C2, sinh năm 2003. Địa chỉ: Số 16 H T M, Kp. P K, phường V H, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt).

+ Nguyễn Huỳnh Ngọc M1, sinh năm 2005. Địa chỉ: Nhà trọ hẻm 377/9A N T T, phường V L, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt).

+ Hồng Song H1, sinh năm 1997. Địa chỉ: Số 382/5A N B K, phường V Q, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt).

+ Nguyễn Thị Anh T1, sinh năm 2004. Địa chỉ: Nhà trọ hẻm 123/7 C V A, phường V L, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt).

+ Đào Quang H2, sinh năm 1994. Địa chỉ: Số 246/1 M C, phường V T, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt).

+ Dương Huỳnh L, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp A P, xã B A, huyện C T, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 03 giờ 10 phút, ngày 12/7/2023, tại phòng số 511 khách sạn T H, địa chỉ 29-33, lô F2, đường 3 tháng 2, phường V L, thành phố R G, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố R G phối hợp cùng Công an phường V L bắt quả tang Võ Văn Q và Lê Nhật Cg có hành vi tổ chức cho Vi Kiều M, sinh năm 2003; Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 2002; Hồng Song H1, sinh năm 1997; Nguyễn Minh C2, sinh năm 2003; Nguyễn Thị Anh T1, sinh năm 2004 sử dụng trái phép chất ma túy, kiểm tra thu giữ trên ghế sofa 01 (một) cái đĩa màu trắng, trên đĩa có 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ bên trong có chứa 02 (hai) viên nén màu nâu và chất bột màu trắng.

Qua điều tra xác định, khoảng 16 giờ, ngày 11/7/2023, Võ Văn Q cùng người tên Tú, vợ của Tú (chưa rõ nhân thân, lai lịch), Lê Nhật Cg, Nguyễn Minh C2 uống cà phê tại quán 39 đường C V A, phường V L, thành phố R G, trong quá trình uống cà phê thì Q, Tú, Cg, Chiến cùng rủ nhau tới đến khách sạn T H sử dụng ma túy loại Khay và thuốc lắc, thời điểm này Tú nói sẽ mua ma túy nhưng không bàn đến việc chia tiền như thế nào. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì Tú đến nhà trọ số 123/7 đường C V A, phường V L,

thành phố R G và đưa cho Q 01 (một) bạch ma túy khay và 04 (bốn) viên thuốc lắc để tới đi đến khách sạn T H cùng sử dụng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày Quý gọi Cg, Chiến đến khách sạn T H để thuê phòng nhưng không đi cùng lúc, khi vào khách sạn T H thì Q đã thấy Cg và Chiến cùng Nguyễn Huỳnh Ngọc M1 đang ở sảnh, sau đó Chiến quay về rước bạn gái, còn Q và Cg cùng vào sảnh lễ tân, Q hỏi thuê một phòng giá 1.600.000 đồng, Q kêu Cg trả tiền thì Cg chuyển khoản sang tài khoản của ông Nguyễn Hùng Tâm, sinh năm 1963 là chủ khách sạn số tiền 1.600.000 đồng, rồi Quý, Cg, Mai cùng lên phòng 511, sau đó Quý thuê loa đèn của Nguyễn Thị Bích T3 (Tuyền không biết Q thuê để sử dụng ma túy), rồi điện thoại báo cho Tú biết số phòng, khi vào phòng Quý để bạch ma túy và 04 viên thuốc lắc trên bàn rồi đi đón Nguyễn Thị Thùy D, trong lúc Cg đang ở phòng số 511 thì Hồng Song H1 có điện thoại qua ứng dụng Messenger cho Cg, biết Cg đang sử dụng ma túy nên Huy nói cùng đến sử dụng thì được Cg đồng ý, sau đó thì Tú, vợ Tú, Chiến, Vi Kiều M, Nguyễn Thị Anh T1, Hồng Song H1 đến phòng 511, một lúc sau thì Q cùng Dương đến, cả nhóm tự bẻ thuốc lắc sử dụng, lúc này Tú lấy ma túy khay để trên bàn ra nấu và cà nhuỷễn, Q dùng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng cuộn tròn cố định bằng đầu lọc thuốc lá, cả nhóm sử dụng ma túy khay, riêng vợ của Tú và Mai không sử dụng mà ngồi uống bia, một lúc sau thì Tú và vợ Tú đi về. Đến 03 giờ 10 phút ngày 12/7/2023 thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra bắt quả tang cùng vật chứng.

Ngày 21/7/2023, Võ Văn Q, Lê Nhật Cg bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố R G khởi tố để điều tra. Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

* *Vật chứng thu được*: Quá trình bắt quả tang, Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng sau:

+ 01 (một) cái đĩa màu trắng, trên đĩa có 01 (một) bạch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ bên trong có chứa 02 (hai) viên nén màu nâu và chất bột màu trắng (được đựng vào bạch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ);

+ 01 (một) thẻ nhựa;

+ 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng được cuộn tròn cố định bằng đầu lọc thuốc lá;

+ 01 (một) cái loa màu đen;

+ 01 (một) đèn chiếu màu đen;

+ 01 (một) đèn chiếu màu bạc;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu tím, số Imei 355656665076881;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, số Imei 1: 860646042267970.

* *Tại Kết luận giám định số: 720/KL-KTHS, ngày 17/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận ma túy thu giữ được như sau:*

- Chất bột màu trắng chứa trong 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài viên màu đỏ được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,4826 gam.

- 02 (hai) viên nén màu nâu chứa trong 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài viên màu đỏ được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA. Khối lượng mẫu giám định là 0,9760 gam.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 40, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục IB, STT 11, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo thống nhất và không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với vật chứng được thu giữ và Kết luận giám định nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 01/CT-VKSRG ngày 04/12/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Võ Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Lê Nhật Cg về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về tội danh:* Đề nghị tuyên bố các bị cáo Võ Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tuyên bố bị cáo Lê Nhật Cg phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- *Về điều luật và hình phạt chính áp dụng đối với các bị cáo:*

+ Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Võ Văn Q** mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Mức án từ 07 năm đến 08 năm tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự buộc bị cáo **Võ Văn Q** chấp hành hình phạt chung của hai tội.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Nhật Cg** mức án từ 07 năm đến 08 năm tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo do các bị cáo không có mức thu nhập ổn định.

- Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

+ *Tịch thu, tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định và vật chứng không có giá trị sử dụng gồm:* 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 720/2023 có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến niêm phong Phạm Huỳnh Thanh Long và hình dấu tròn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang; 01 (một) cái đĩa màu trắng; 01 (một) thẻ nhựa.

+ *Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước tài sản dùng vào việc phạm tội gồm:* 01 (một) phong bì có chữ ký và họ tên của Lê Nhật Cg, điều tra viên Lê Văn Toàn và dấu mộc đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố R G, tỉnh Kiên Giang (bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 355656665076881); 01 (một) phong bì có chữ ký và họ tên của Võ Văn Q, điều tra viên Lê Văn Toàn và dấu mộc đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố R G, tỉnh Kiên Giang (bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số Imei 1: 860646042267970); Tiền Việt Nam 20.000 đồng.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Võ Văn Q và Lê Nhật Cg thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G đã truy tố. Các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và không có ý kiến gì khác.

Những người làm chứng có mặt tại phiên tòa gồm: Vi Kiều M, Nguyễn Thị Thùy D, Nguyễn Minh C2 và Nguyễn Huỳnh Ngọc M1 đều xác định diễn biến thực tế của sự việc đúng như nội dung cáo trạng đã mô tả. Những người làm chứng không ai có ý kiến gì thêm.

Tại phần nói lời sau cùng, các bị cáo trình bày: Các bị cáo đã nhận biết được hành vi của mình là sai trái và vi phạm pháp luật, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố R G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được xác định là hợp pháp.

[2] *Về chứng cứ và tình tiết định tội, định khung hình phạt:* Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Văn Q và Lê Nhật Cg đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai nhận tội tại Cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang; tài liệu, đồ vật thu giữ trực tiếp tại hiện Cg; lời khai nhận của người làm chứng; kết luận giám định của các cơ quan có thẩm quyền và phù hợp các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được làm rõ tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 03 giờ 10 phút ngày 12/7/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R G phối hợp với Công an phường V L kiểm tra hành chính Khách sạn T H, tại địa chỉ số 29-33, lô F2, đường 3 tháng 2, phường V L, thành phố R G do ông Nguyễn Hùng Tâm làm chủ thì phát hiện, bắt quả tang tại Phòng 511 có nhiều đối tượng đang có hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Cụ thể vai trò của các đối tượng được xác định như sau: Võ Văn Q là người nhận ma túy khay và 04 viên thuốc lắc từ người đàn ông tên Tú (chưa xác định được nhân thân, lai lịch), sau đó Quý điện thoại cho Lê Nhật Cg, Nguyễn Minh C2 đến Khách sạn T H để thuê phòng; Lê Nhật Cg là người trả tiền thuê phòng với số tiền 1.600.000 đồng; khi lên phòng Quý để ma túy lên bàn rồi đi đón Nguyễn Thị Thùy D đến cùng sử dụng; Tú lấy ma túy khay để trên bàn ra nấu và cà nhuỷễn; Quý là người thuê loa, đèn và dùng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng cuộn tròn cố định bằng đầu lọc thuốc lá để cả nhóm gồm: Tú, Võ Văn Q, Lê Nhật Cg, Vi Kiều M, Nguyễn Thị Thùy D, Hồng Song H1, Nguyễn Minh C2 và Nguyễn Thị Anh T1 cùng tham gia sử dụng ma túy. Riêng vợ của Tú (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) và Nguyễn Huỳnh Ngọc M1 không sử dụng ma túy mà ngồi uống bia; một lúc sau thì Tú và vợ Tú đi về. Đến khoảng 03 giờ 10 cùng ngày thì lực lượng Công an đến kiểm tra và phát hiện, bắt quả tang các đối tượng còn lại đang tổ chức sử dụng ma túy, nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ trên ghế sofa 01 (một) cái đĩa màu trắng, trên đĩa có 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ bên trong có chứa 02 (hai) viên nén màu nâu và chất bột màu trắng (là ma túy do Võ Văn Q đem từ nơi ở đến khách sạn T H để cả nhóm cùng sử dụng). Qua giám định, chất bột màu trắng chứa trong 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine; khối lượng mẫu gửi giám định là 0,4826 gam. Và 02 (hai) viên nén màu nâu chứa trong 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA; khối lượng mẫu giám định là 0,9760 gam.

Do đó, hành vi của bị cáo Võ Văn Q đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định điểm i khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Lê Nhật Cg đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định điểm

b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn bất chấp mọi hậu quả xảy ra để thực hiện bằng được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo là vi phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, việc tàng trữ, sử dụng ma túy là tiền đề tạo ra nhiều tệ nạn xấu, đặc biệt là dễ dẫn đến nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, làm tăng thêm sự phức tạp về tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến bản thân các bị cáo nói riêng và cộng đồng xã hội nói chung. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo. Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách bột phát, không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau trước khi thực hiện hành vi phạm tội, trong đó vai trò của bị cáo Võ Văn Q cao hơn bị cáo Cg, điều đó thể hiện ở việc bị cáo Q là trực tiếp mang ma túy lên phòng, là người thuê loa, đèn và dùng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng cuộn tròn cố định bằng đầu lọc thuốc lá để cả nhóm cùng sử dụng; bị cáo Cg là người nhận phòng và thanh toán tiền phòng. Do đó, bị cáo Q phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với bị cáo Cg về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và bị cáo Q phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo luôn thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được áp dụng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân, các bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

[5] Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy, các bị cáo đều có 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình. Tuy nhiên, với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội,

cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong thời gian mới đảm bảo mục đích trừng trị, răn đe, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt sau này, sống có ích cho xã hội và làm gương cho người khác có ý định phạm tội.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thành phố R G về tội danh; điều luật áp dụng; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định thì các bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ thể hiện, các bị cáo không có nguồn thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Đối với người đàn ông tên Tú là người đưa ma túy cho Q (theo nội dung bị cáo Q khai nhận). Hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố R G đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi đủ căn cứ sẽ xử lý sau nên HĐXX miễn xét.

Đối với Vi Kiều M, Nguyễn Thị Thùy D, Hồng Song H1, Nguyễn Minh C2, Nguyễn Thị Anh T1 có cùng tham gia sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng không cùng tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với Q và Cg nên không xử lý hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố R G đã chuyển về địa phương xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định nên HĐXX miễn xét.

Đối với Nguyễn Thị Bích T3 không biết Q thuê loa đèn để sử dụng trái phép chất ma túy và đối với Đào Quang H2 và Nguyễn Hùng Tâm không biết Q và Cg thuê phòng để sử dụng trái phép chất ma túy, nên không xử lý hình sự, HĐXX miễn xét.

[9] Về các vấn đề khác:

- Về vật chứng và xử lý vật chứng:

+ *Tịch thu, tiêu hủy*: 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 720/2023 có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến niêm phong Phạm Huỳnh Thanh Long và hình dấu tròn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang; 01 (một) cái đĩa màu trắng; 01 (một) thẻ nhựa. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 01/QĐ-VKSRG, ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố R G.

+ *Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước*: 01 (một) phong bì có chữ ký và họ tên của Lê Nhật Cg, điều tra viên Lê Văn Toàn và dấu mộc đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố R G, tỉnh Kiên Giang (bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 355656665076881); 01 (một) phong bì có chữ ký và họ tên của Võ Văn Q, điều tra viên Lê Văn Toàn và dấu mộc đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố R G, tỉnh Kiên Giang (bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số Imei 1:

860646042267970); Tiền Việt Nam 20.000 đồng. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 01/QĐ-VKSRG, ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố R G.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo Lê Nhật Cg phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

2.1 Áp dụng: điểm i khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 55, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn Q 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/07/2023.

2.2 Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Nhật Cg 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/7/2023.

3. Về vật chứng và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ *Tịch thu, tiêu hủy:* 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 720/2023 có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến niêm phong Phạm Huỳnh Thanh Long và hình dấu tròn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang; 01 (một) cái đĩa màu trắng; 01 (một) thẻ nhựa. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 01/QĐ-VKSRG, ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố R G.

+ *Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:* 01 (một) phong bì có chữ ký và họ tên của Lê Nhật Cg, điều tra viên Lê Văn Toàn và dấu mộc đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố R G, tỉnh Kiên Giang (bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 355656665076881); 01 (một) phong bì có chữ ký và họ tên của Võ Văn Q, điều tra viên Lê Văn Toàn và dấu mộc đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố R G,

tỉnh Kiên Giang (bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số Imei 1: 860646042267970); Tiền Việt Nam 20.000 đồng. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 01/QĐ-VKSRG, ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố R G.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Các bị cáo Võ Văn Q và Lê Nhật Cg mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Cg hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. R G;
- Cơ quan THA Dân sự TP. R G;
- Công an TP. R G;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Tấn Nghĩa